TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN ÂN THI	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 01 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Quý L**, SN 1988

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kh**, SN 1994

Người có quyền lợi liên quan:

Cháu **Lê Quý A**, sinh ngày 17/6/2013

Cháu **Lê Quý Ph**, sinh ngày 13/3/2015

Người đại diện cho cháu A, cháu Ph:

Anh **Lê Quý L**, SN 1988

Đều trú tại: N, N, Â, H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55;81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/02/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quý L, SN 1988 và chị Nguyễn Thị Kh, SN 1994

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh Lê Quý L và chị Nguyễn Thị Kh thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh L, chị Kh thỏa thuận, anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung: Cháu Lê Quý A, sinh ngày 17/6/2013 và cháu Lê Quý P, sinh ngày 13/3/2015 đến tuổi thành niên, chị Kh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh L. Chị Kh có quyền đi lại thăm nom con chung, anh L không được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác*: Anh L, chị Kh không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 008937 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Hoàn trả anh L150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND;
- THA;
- UBND xã N, Â, H.
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI

THẨM PHÁN

HOÀNG LƯƠNG HỒNG